TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 99/2023/QĐST-HNGĐ	*Phan Thiết, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Trần Thị Tr, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Khu phố 0, phường M, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Ông Nguyễn Trọng Nh, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Khu phố 0, phường M, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Trọng Nh và Bà Trần Thị Tr đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 05/3/2003. Nay Ông Nh và Bà Tr xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng Nh và Bà Trần Thị Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nh, Bà Tr khai có 03 con chung tên Nguyễn Trần Thảo My, sinh ngày 05/9/2000; Nguyễn Trần Trọng Nguyên, sinh ngày 06/11/2004 và Nguyễn Trần Trọng Phúc, sinh ngày 13/6/2008. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn, giao cháu Phúc cho Ông Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Bà Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con thành niên. Còn cháu My và cháu Nguyên đã trưởng thành.

Ông Nguyễn Trọng Nh và Bà Trần Thị Tr có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Bà Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nh, Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Trọng Nh và Bà Trần Thị Tr phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ngày 17/5/2023 Ông Nh, Bà Tr đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015784 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết nay chuyển thành lệ phí. Ông Nguyễn Trọng Nh và Bà Trần Thị Tr đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Quách Văn Hoàng